

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Bá Đức.

2. Bà Mai Thị Nhắc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 26/2020/HSST-QĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1999 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp TĐ, xã HK, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1964 và bà Lê Thị P, sinh năm: 1963, không có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay tại NH tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:* Ông Nguyễn Văn T – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Bà Mai Thị Thu H, sinh năm: 1986.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp ĐN, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp PH, xã TH, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Đặng Thị Kim X, sinh năm: 1977.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 3, phường AH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp CV, xã TN, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng

mặt).

3. Bà Trần Thị Thuyền T, sinh năm: 1995.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PT, xã BK, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm: 1988.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AH, xã BN, huyện TP, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

5. Bà Võ Ngọc D, sinh năm: 1988.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

6. Bà Lê Thị Hoàng T, sinh năm: 2000.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp TL, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp PH, xã TH, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

7. Bà Huỳnh Thị Thúy N, sinh năm: 1976.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 48 Quốc lộ 60, ấp TP, xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1994.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 045/TT, ấp TT, xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1964 (Ông Đ đồng thời là người đại diện của bị cáo Nguyễn Tấn Đ).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TĐ, xã HK, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị P (tên gọi khác M), sinh năm: 1963.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TĐ, xã HK, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TĐ, xã HK, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

5. Ông Trần Văn N, sinh năm: 1985.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 46, ấp TĐ, xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1984.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TQ, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1975.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 29/9/2019, sau khi chơi hết tiền tại tiệm game bắn cá V thuộc ấp PH, xã TH, huyện B nên Nguyễn Tấn Đ nảy sinh ý Đ cướp tài sản. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-102.76 đến chợ B thuộc xã TH, huyện B mua một con dao Thái Lan làm công cụ để thực hiện Hành vi cướp tài sản và quay trở lại tiệm game bắn cá V. Lúc này, tại tiệm game bắn cá chỉ có một mình bà Mai Thị Thu H, Đ xông vào cầm dao khống chế bà H và yêu cầu đưa tiền. Trong lúc Đ dùng dao cắt quai bóp da thì lưỡi dao trúng ngón tay của bà H gây T tích, bà H tháo bóp da đang đeo vứt xuống đất rồi bỏ chạy. Đ chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng bên trong bóp, lên xe tẩu thoát về nhà và vứt bỏ con dao xuống kênh nên không thu hồi được, Đ tiêu xài cá nhân hết số tiền nêu trên.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/10/2019, Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 71B1-065.73 của bà Nguyễn Thị T đi chơi game bắn cá. Đ chơi thua hết tiền nên nảy sinh ý Đ cướp tài sản, Đ đến chợ B để mua một con dao Thái Lan rồi điều khiển xe lưu thông trên tuyến TL882, khi đến tiệm game bắn cá Kim X thuộc ấp CV, xã TB, huyện B. Quan sát thấy ở tiệm chỉ có một mình bà Đặng Thị Kim X nên Đ cầm dao khống chế và yêu cầu đưa tài sản, bà X mở bóp đeo trên người lấy 2.000.000 đồng đưa cho Đ, Đ tiếp tục lục soát bóp của bà X chiếm đoạt được thêm 60.000 đồng và 06 tờ vé số rồi tẩu thoát. Khi đến cầu ông Tạo thuộc ấp TM, xã TB, huyện B thì Đ vứt con dao xuống sông nên không thu hồi được. Sau đó, Đ dò 06 tờ vé số đã chiếm đoạt của bà X thì có 02 tờ vé số trúng được 200.000 đồng, còn lại 04 tờ vé số không trúng Đ đã vứt bỏ không thu hồi được. Tổng số giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.320.000 đồng, Đ tiêu xài cá nhân hết số tiền nêu trên.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/10/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-102.76 lưu thông trên QL57. Khi đến khu vực thuộc ấp GK, xã HK, huyện B thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 71C2-410.42 do ông Nguyễn Trung T điều khiển chở bà Trần Thị Thuyên T lưu thông cùng chiều, trên бага xe có để một giỏ xách nên Đ nảy sinh ý Đ chiếm đoạt. Đ vượt lên bên phải và dùng tay trái giật giỏ xách, do ông T phát hiện nên Đ chỉ giật được một túi xách nhỏ bên trong, còn giỏ xách bên ngoài thì bị rút lại hiện trường rồi tẩu thoát. Bà T kiểm tra thấy mất túi xách bên trong có 860.000 đồng và 02 cây son môi. Sau khi tẩu thoát, Đ dừng xe kiểm tra túi xách thì chỉ có 02 cây son môi nên vứt túi xách xuống cầu Cống B thuộc xã HK không thu hồi được.

Tại Bản kết luận Đ giá tài sản số 199/KL-HĐĐG ngày 31/10/2019 của Hội đồng Đ giá tài sản huyện B, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 giỏ xách da màu hồng có hai quai, hai ngăn kéo, bên trong có một túi xách nhỏ màu hồng, tất cả có giá trị

là 80.000 đồng. Đối với hai cây son môi bà T không yêu cầu Đ giá do không còn giá trị sử dụng.

Vụ thứ tư: Sau khi thực hiện Hành vi cướp giật tài sản của bà T. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-102.76 đến xã T Tân, huyện B thì phát hiện bà Huỳnh Thị Thúy N đậu xe mô tô biển kiểm soát 71C4-125.63 cặp lề lộ, trên xe có 01 túi xách nên nảy sinh ý Đ chiếm đoạt. Đ dừng xe gần xe của bà N quan sát, khi thấy bà N đi vào nhà, Đ lên đến chiếm đoạt túi xách rồi tẩu thoát. Trên đường đi, Đ dừng xe mở túi xách ra kiểm tra, tài sản bên trong gồm có: 01 điện thoại hiệu Iphone XR; 01 điện thoại hiệu Vivo V7; 01 điện thoại hiệu Philips E168; 01 điện thoại hiệu Nokia 105; 2.000.000 đồng tiền Việt Nam; 01 bóp da cùng các giấy tờ tùy thân gồm: chứng V nhân dân, giấy phép lái xe hạng A1, 04 thẻ ATM tất cả mang tên Huỳnh Thị Thúy N. Sau đó, Đ vứt bỏ túi xách, bóp da cùng các giấy tờ tùy thân, người dân nhặt được giao lại cho bà N. Riêng đối với 01 điện thoại Philips E168, 01 điện thoại Nokia 105 Đ vứt bỏ không thu hồi được.

Đến ngày 16/10/2019, Đ mang 01 điện thoại hiệu Iphone XR, 01 điện thoại hiệu Vivo V7 đến tiệm điện thoại K tại ấp TH, xã TM, huyện B, tỉnh Bến Tre do ông Trần Văn N làm chủ cầm với tổng số tiền 10.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại Iphone XR, màu đỏ, số Imei1: 357355097591108, số Imei2: 357355097608357, gấn sim số 0946.530.646; 01 điện thoại Vivo V7, màu đen, số Imei1: 86607203844596, số Imei2: 866072038445088, gấn sim số 077.789.1056; 01 đoạn video clip dung lượng 321 MGB được lưu trong đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG do bà Huỳnh Thị Thúy N giao nộp; 01 đoạn video clip dung lượng 31,2 MGB được lưu trong đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG do ông Huỳnh Hoàng T giao nộp.

Tại Bản kết luận Đ giá tài sản số 212/KL-HĐĐG ngày 25/11/2019 của Hội đồng Đ giá tài sản huyện B, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 điện thoại Iphone XR, màu đỏ có giá là 10.690.000đồng; 01 điện thoại Vivo V7, màu đen có giá là 2.350.000đồng; 01 điện thoại Philips E168, màu đen có giá là 180.000đồng; 01 điện thoại Nokia 105, màu xanh có giá là 120.000đồng; 01 túi xách màu xám nhãn hiệu MK, loại hai quai, 01 ngăn kéo, giá 150.000 đồng; 01 cái bóp da màu nâu loại có nút bóp, giá 80.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt của bà N là 15.570.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/10/2019, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-102.76 đến chợ B mua một con dao Thái Lan để làm công cụ thực hiện Hành vi cướp tài sản. Đ quay lại tiệm game bắn cá V nơi đã cướp trước đó dùng dao khống chế bà Mai Thị Thu H chiếm đoạt số tiền 900.000 đồng rồi tẩu thoát. Đ vứt con dao vào bụi cây ven đường nên không thu hồi được, Đ tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ sáu: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 71S2-0469 của bà Nguyễn Thị P điều khiển đến tiệm tạp hóa của bà H Thị P mua một con dao Thái Lan dùng làm công cụ tiếp tục đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Đ dùng bùn đất bôi đen biển kiểm soát xe và điều khiển xe mô tô 71S2-0469 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 57 hướng về huyện Thạnh Phú. Khi đến quán giải khát của bà Võ Thị Tuyết H thuộc ấp PL, xã AB, huyện M thì phát hiện bà Nguyễn Thị Mộng T cùng với bà Nguyễn Thị Ngọc D đang ngồi uống nước trên võng và để túi xách trên cái ghế nhựa nên Đ dùng xe đi bộ đến giật lấy túi xách rồi lên xe tẩu thoát về hướng thị trấn M. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Đ tẩu thoát đến trạm biến điện TH thuộc ấp TL, xã TH, huyện M mở túi xách kiểm tra thì thấy có số tiền 2.312.000 đồng, 01 điện thoại di động cùng một số giấy tờ tùy thân khác. Đ lấy tiền và điện thoại còn túi xách cùng các giấy tờ Đ vứt vào bụi cây gần trạm biến điện TH.

Tang vật thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng theo lời khai của Đ gồm: 01 túi xách màu xám - đen có hai quay hiệu COACH NEW YORK; 01 giấy chứng V nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Mộng T; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 71C3-71180 mang tên Huỳnh Quốc Toàn; 01 một cái mắt kính nữ có chữ Police; 01 cục sạc dự phòng hiệu ARUN màu trắng - xám; ngoài ra, còn thu giữ 01 đoạn video clip D lượng 166 MB lưu trong USB được trích xuất từ camera an ninh.

Tại Bản kết luận Đ giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 13/11/2019 của Hội đồng Đ giá tài sản huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 túi xách màu xám - đen có hai quay hiệu COACH NEW YORK có giá trị 200.000 đồng, 01 một mắt kính nữ có chữ Police có giá trị 150.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Samsung J2 Prime màu vàng đồng có giá trị 1.200.000 đồng, 01 cục sạc dự phòng hiệu ARUN có giá trị 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt của bà T là 3.962.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Sau khi thực hiện Hành vi cướp giật tài sản của bà T, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, trên đường tẩu thoát Nng cửa Hng bán thức ăn gia súc Quốc D do bà Võ Ngọc D làm chủ. Thấy bà D đang ở cửa Hng một mình nên Đ dùng xe trước cửa Hng, cầm dao Thái Lan chĩa vào hông bà D không chế yêu cầu đưa tiền. Bà D hoảng sợ chuẩn bị lấy tiền đưa cho Đ thì có nhân viên là ông Nguyễn Văn T về đến nên bà D truy hô. Đ bỏ dao tại hiện trường và lên xe mô tô tẩu thoát.

Tang vật thu giữ gồm: 01 con dao loại dao Thái Lan, có lưỡi bằng kim loại, 01 bẻ bẻ, có đầu nhọn, lưỡi dao dài 11,5cm, rộng 1,8cm, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAND, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm x 01cm có chữ KIWI, phần cuối cán dao có lỗ.

Vụ thứ tám: Sau khi thực hiện Hành vi cướp giật tài sản và cướp tài sản trên địa bàn huyện M, Đ đến chơi game bắn cá tại tiệm game TP thuộc ấp TC, xã TP.

Đến khoảng 17 giờ ngày 18/10/2019, sau khi chơi game thua hết 1.000.000 đồng, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71S2-0469 đến chợ B mua một con dao Thái Lan để tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Đ tiếp tục quay lại tiệm game bắn cá V dùng dao không chế bà Mai Thị Thu H chiếm đoạt số tiền 1.110.000 đồng rồi tẩu thoát.

Vụ thứ chín: Sau khi chiếm đoạt được tài sản của bà Mai Thị Thu H, khoảng 18 giờ ngày 18/10/2019, Đ tiếp tục đến tiệm game bắn cá ĐT thuộc ấp PH, xã TH, huyện B, dùng dao không chế bà Lê Thị Hoàng T đang trông giữ tiệm game, Đ yêu cầu bà T đưa tiền nhưng do bà T không có tiền nên Đ lấy điện thoại di động. Trong lúc giằng co với Đ thì các ngón tay phải của bà T trúng lưỡi dao bị T. Đ chiếm đoạt của bà T được 01 điện thoại di động rồi lên xe tẩu thoát. Khi đến cổng giáp cây xăng GK thuộc ấp GM, xã HK, huyện B, Đ vứt con dao xuống kênh không thu hồi được. Đến 23 giờ cùng ngày Đ mang 5.110.000 đồng gửi cho bà Lê Thị V, sau đó bị Cơ quan Công an phát hiện.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 71S2-0419; 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh, trên nón có chữ Agribank - Chi nhánh Bến Tre; tiền Việt Nam 5.110.000 đồng; 01 hợp đồng cầm đồ ở tiệm vàng HT, ấp Phú Long, xã Hưng Khánh Trung B, huyện CL do bà Lê Thị V giao nộp; tiền Việt Nam 1.000.000 đồng do chị Nguyễn Ngọc D (nhân viên tiệm game bắn cá TP) giao nộp; 01 đoạn video clip được lưu trong USB 8GB.

Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime màu vàng đồng, bộ nhớ 8GB, màn hình cảm ứng, không gắn thẻ nhớ, imei1: 357161/09/036324/2; imei2: 357162/09/036324/0, có gắn sim số 0985.127.205; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, imei1: 866376049091876; imei2: 866376049091868, có gắn sim số: 0946.965.429; 02 tờ giấy biên nhận cầm đồ tại tiệm điện thoại N cầm 01 điện thoại Vivo 1716 với giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại XR với giá 8.000.000 đồng; 01 quần Jean màu xanh Size 28, loại quần dài; 01 áo thun nam màu xanh tím, sau lưng có chữ “Đ Đ” số “95.

Tại Bản kết luận Đ giá tài sản số 197/KL-HĐĐG ngày 24/10/2019 của Hội đồng Đ giá tài sản huyện B, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động OPPO F9 của bà Lê Thị Hoàng T bị Đ chiếm đoạt có giá trị là 3.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSMCN ngày 08 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ về các “Tội cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168, “Tội cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra , truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội D bản cáo trạng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; bị hại bà Mai Thị Thu H, bà Đặng Thị Kim X, bà Trần Thị Thuyền T, bà Nguyễn Thị Mộng T, bà Võ Ngọc D, bà Lê Thị Hoàng T, bà Huỳnh Thị Thúy N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung T, ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị P, người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc D, ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố Hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội D bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm “Tội cướp tài sản”, “Tội cướp giết tài sản” và “Tội trộm cắp tài sản”.

+ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về “Tội cướp tài sản”.

+ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về “Tội cướp giết tài sản”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt của “Tội cướp tài sản”, “Tội cướp giết tài sản” và “Tội trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chấp hành hình phạt từ 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng đến 15 (mười lăm) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Đối với những tài sản bị mất không thu hồi được, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn Đ là cha ruột của bị cáo đã tự nguyện thay bị cáo khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đ không yêu cầu bị cáo trả lại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho: Bị hại Huỳnh Thị Thúy N 02 điện thoại di động có đặc điểm như biên bản tạm giữ; bị hại Nguyễn Thị Mộng T 01 điện thoại di động, 01 túi xách, 01 mắt kính nữ, 01 cục sạc dự phòng cùng các giấy tờ tùy thân có đặc điểm như biên bản tạm giữ; bị hại Lê Thị Hoàng T 01 điện thoại di động có đặc điểm như biên bản tạm giữ; ông Nguyễn Văn Đ 01 hợp đồng cầm đồ ở tiệm vàng HT và xe mô tô biển kiểm soát 71B3-102.76; bà Nguyễn Thị T xe mô tô biển kiểm soát 71B1-065.73; bà Nguyễn Thị P xe mô tô biển kiểm soát 71S2-0469 và 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh, trên nón có chữ Agribank chi nhánh Bến Tre.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Jean màu xanh Size 28, loại quần dài; 01 áo thun nam màu xanh tím, sau lưng có chữ “Đ Đ” số “95”; 01 con dao loại dao Thái Lan, có lưỡi bằng kim loại, 01 bẻ bẻ, có đầu nhọn, lưỡi dao dài 11,5cm, rộng 1,8cm, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAND, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm x 01cm có chữ KIWI, phần cuối cán dao có lỗ.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 đoạn video clip D lượng 321 MGB được lưu trong đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG; 01 đoạn video clip D lượng 31,2 MGB được lưu trong đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG; 01 đoạn video clip D lượng 166 MB được lưu trong USB; 01 đoạn video clip D lượng 48,3 MB được lưu trong USB 8GB.

Trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 6.610.000 đồng do ông Đ đã thay bị cáo bồi thường xong các khoản thiệt hại đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn Đ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố là đúng người, đúng tội và thống nhất với điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị nên không có ý kiến tranh luận.

Mặc dù, trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 29/9/2019 đến ngày 18/10/2019, bị cáo Đ đã 09 lần thực hiện Hành vi phạm tội. Tuy nhiên, theo Kết luận giám Đ pháp y tâm thần số 05-KL-VPYTƯW ngày 03/01/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tại thời điểm gây án bị cáo Đ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi, từ đó cho thấy khi thực hiện Hành vi phạm tội thì suy nghĩ của bị cáo bị hạn chế, không rõ ràng. Do đó, cần xem xét đây là một trong những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo không có tiền án và tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là liệt sỹ, đồng thời các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật

nên cần áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với bị cáo. Do đó, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc mức thấp nhất của khung hình phạt mà Việt kiểm sát đề nghị đối với từng tội danh.

Về trách nhiệm dân sự, xét thấy các bên đã thỏa thuận với nhau và phù hợp với quy định của pháp luật nên không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Với động cơ tư lợi cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 29/9/2019 đến ngày 18/10/2019 Nguyễn Tấn Đ đã dùng dao đe dọa, khống chế bị hại Mai Thị Thu H ba lần chiếm đoạt tổng số tiền 10.010.000 đồng; dùng dao đe dọa, khống chế bị hại Đặng Thị Kim X chiếm đoạt tài sản có giá trị là 2.320.000 đồng; dùng dao đe dọa, khống chế bị hại Lê Thị Hoàng T chiếm đoạt tài sản có giá trị là 3.700.000 đồng và dùng dao đe dọa, khống chế bị hại Võ Ngọc D nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản. Nguyễn Tấn Đ thực hiện hành vi cướp giật nhằm chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Thuyền T tài sản có giá trị là 940.000 đồng và bị hại Nguyễn Thị Mộng T tài sản có giá trị là 3.962.000 đồng và lén lút chiếm đoạt của bị hại Huỳnh Thị Thúy N tài sản có giá trị là 15.570.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Tấn Đ đã chiếm đoạt của các bị hại là 36.502.000 đồng.

Mặc dù, Bản kết luận giám Đ pháp y tâm thần số: 05-KL-VPYTW ngày 03/01/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa xác Đ tại thời điểm gây án bị cáo Nguyễn Tấn Đ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tuy nhiên, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi dùng vũ lực kê vào cổ, kê vào hông, chia vào người của các bị hại Võ Ngọc D, Mai Thị Thu H, Đặng Thị Kim X, Lê Thị Hoàng T ở cự ly rất gần để chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát. Bị cáo còn thực hiện

hành vi công khai, nhanh chóng giật lấy tài sản trong sự quản lý của bị hại Nguyễn Thị Mộng T và sử dụng xe mô tô công khai nhanh chóng giật lấy tài sản của ông Nguyễn Trung T và bà Trần Thị Thuyên T. Ngoài ra, bị cáo còn lén lút thực hiện Hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Huỳnh Thị Thúy N. Bị cáo là người thích thụ hưởng nhưng lười lao động, ham muốn có được tài sản nhanh chóng để tiêu xài cá nhân nên có hành vi nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu về tài sản của người khác. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm “Tội cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168, “Tội cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố Hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Ông Trần Văn N có hành vi nhận cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR và 01 điện thoại hiệu Vivo V7 nhưng không biết là tài sản do bị cáo Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 71B3-102.76; bà Nguyễn Thị T chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 71B1-065.73; bà Nguyễn Thị P chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 71S2-0469 do không biết bị cáo Đ sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên không bị xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án và loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần xét xử nghiêm bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ đã 09 lần thực hiện Hành vi phạm tội (trong đó: 06 lần thực hiện cướp tài sản, 02 lần thực hiện cướp giật tài sản, 01 lần thực hiện trộm cắp tài sản) nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với “Tội cướp tài sản” và “Tội cướp giật tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo có ông nội là Liệt sỹ và các bị hại

có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hành vi phạm tội của bị cáo nên không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, chưa có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Đối với những tài sản bị mất không thu hồi được, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ông Nguyễn Văn Đ là cha ruột của bị cáo đã tự nguyện thay bị cáo khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho các bị hại: Nguyễn Thị Mộng T số tiền 2.312.000 đồng, Mai Thị Thu H số tiền 10.000.000 đồng, Đặng Thị Kim X số tiền 2.060.000 đồng, Trần Thị Thuyên T số tiền 1.390.000 đồng, Nguyễn Trung T số tiền 1.640.000 đồng, Huỳnh Thị Thúy N số tiền 2.300.000 đồng, Trần Văn N số tiền 10.000.000 đồng. Ông Đ không yêu cầu bị cáo trả lại.

Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trả cho: Bị hại Huỳnh Thị Thúy N 02 điện thoại di động có đặc điểm như biên bản tạm giữ; bị hại Nguyễn Thị Mộng T 01 điện thoại di động, 01 túi xách, 01 mắt kính nữ, 01 cục sạc dự phòng cùng các giấy tờ tùy thân có đặc điểm như biên bản tạm giữ; bị hại Lê Thị Hoàng T 01 điện thoại di động có đặc điểm như biên bản tạm giữ; ông Nguyễn Văn Đ 01 hợp đồng cầm đồ ở tiệm vàng HT và xe mô tô biển kiểm soát 71B3-102.76; bà Nguyễn Thị T xe mô tô biển kiểm soát 71B1-065.73; bà Nguyễn Thị P xe mô tô biển kiểm soát 71S2-0469 và 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh, trên nón có chữ Agribank chi nhánh Bến Tre. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là đúng theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 01 quần Jean màu xanh Size 28, loại quần dài và 01 áo thun nam màu xanh tím, sau lưng có chữ “Đ Đ” số “95” thuộc sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại; 01 con dao loại dao Thái Lan, có lưỡi bằng kim loại, 01 bề bén, có đầu nhọn, lưỡi dao dài 11,5cm, rộng 1,8cm, trên lưỡi dao có chữ KIWI

BRAND MADE IN THAILAND, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm x 01cm có chữ KIWI, phần cuối cán dao có lỗ là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn video clip dung lượng 321 MGB được lưu trong đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG; 01 đoạn video clip dung lượng 31,2 MGB được lưu trong đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG; 01 đoạn video clip dung lượng 166 MB được lưu trong USB; 01 đoạn video clip dung lượng 48,3 MB được lưu trong USB 8GB là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Do ông Nguyễn Văn Đ là cha ruột của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường xong thiệt hại đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đ yêu cầu được nhận lại số tiền 6.610.000 đồng nên cần trả lại cho Đ.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm “Tội cướp tài sản”, “Tội cướp giật tài sản” và “Tội trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 09 (chín) năm tù về “Tội cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 03 (ba) năm tù về “Tội cướp giật tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt của “Tội cướp tài sản”, “Tội cướp giật tài sản” và “Tội trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Jean màu xanh Size 28, loại quần dài; 01 áo thun nam màu xanh tím, sau lưng có chữ “Đ Đ” số “95”; 01 con dao loại dao Thái Lan, có lưỡi bằng kim loại, 01 bẻ bẻ, có đầu nhọn, lưỡi dao dài 11,5cm, rộng 1,8cm, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAND, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm x 01cm có chữ KIWI, phần cuối cán dao có lỗ.

[3.2] Trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 6.610.000 đồng.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 0010484 cùng ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã HK, huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Dân